

Số: 02/2021/QĐHG-DS

An Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Liên.

Căn cứ Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 19 tháng 8 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T – Chuyên viên cao cấp xử lý nợ, địa bàn miền Bắc, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 8308/2020/UQ-SEABANK ngày 19/6/2020)

- Người bị kiện: Anh D sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của anh D (Hợp đồng ủy quyền ngày 14/7/2021).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ; địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, Thành phố Hà

Nội và anh Anh D sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 19 tháng 8 năm 2021, anh D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 1902800389/HĐTD/HP2-LMD ngày 29 tháng 01 năm 2019 số tiền là 222.324.878 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi tư nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) trong đó: nợ gốc là 208.125.226 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.703.674 đồng và lãi quá hạn là 1.495.978 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Anh D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 222.324.878 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu ba trăm hai mươi tư nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) trong đó: nợ gốc là 208.125.226 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.703.674 đồng và lãi quá hạn là 1.495.978 đồng.

Kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2021 anh D còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF 1902800389/HĐTD/HP2-LMD ngày 29 tháng 01 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong bộ khoản nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh D đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, gồm: Quyền sử dụng 205m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 341 tờ bản đồ số 16 thôn C, xã L, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 130191, số vào sổ: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH.00043 do Ủy ban nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp ngày 17 tháng 8 năm 2010 cho ông Lưu Văn Hùng và bà Nguyễn Thị X, ngày 08 tháng 01 năm 2019 đã đăng ký tặng cho anh D.

Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thì anh D tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nếu còn thừa sẽ trả lại cho anh D.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA Dân sự huyện An Dương;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên